



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP PHÁT TRIỂN

NHÀ ĐÀ NẴNG NDX

Trụ sở: 31 Núi Thành, Phường Hòa Thuận Đông,

Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: 0236 3631157



DANANG HOUSING DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 03 năm 2018



CÔNG TY CP XÂY LẬP PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG - NDX

Địa chỉ: 31 Núi Thành, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Điện thoại: 0236.3631 157 Fax: 0236.3613797
Email: info@ndx.com.vn Website: www.ndx.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Thời gian Đại hội: 8h30 ngày 31/03/2018
Địa điểm: KS. Bamboo Green Central, 158 Phan Châu Trinh, TP Đà Nẵng

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
07h30 – 08h30	Tiếp đón đại biểu, cổ đông và kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban tổ chức
08h30 – 08h45	Chào cờ. Giới thiệu đại biểu, Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.	MC, BTC
	Đọc Diễn văn khai mạc Đại hội	Minh Sơn
	Giới thiệu và thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội	Anh Hiếu
	Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký và Ban kiểm phiếu.	Anh Hiếu
08h45 – 09h45	Báo cáo của Ban điều hành về KQ SXKD năm 2017.	Anh Duy
	Báo cáo của Ban kiểm soát	Chị Tú Oanh
	Báo cáo của HĐQT và Tờ trình PPLN	Anh Viên
09h45 – 10h00	Tờ trình sửa đổi Điều lệ và Thông qua Quy Chế Nội bộ về Quản Trị Công ty	Anh Hiếu
10h00 – 10h30	Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2018.	Anh Viên
	Tờ Trình bầu HĐQT và BKS Nhiệm kỳ 2018-2023	Anh Viên
10h30 – 10h45	Giải lao	
10h45 - 11h00	Công bố kết quả bầu HĐQT và BKS Nhiệm kỳ 2018-2023	Anh Hiếu
11h00 – 11h15	Đại hội thảo luận	Đoàn chủ tịch
11h15 – 11h30	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
11h30 – 11h45	Tuyên bố bế mạc Đại hội	Ban tổ chức



TM. BAN TỔ CHỨC



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra năm 2017; Thay mặt Ban Điều hành Công ty, tôi xin báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017 của Công ty như sau:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017

I. TÌNH HÌNH CHUNG NĂM 2017

Năm 2017, ngành Xây dựng có những khó khăn, thách thức như: tình hình thế giới diễn biến phức tạp với những căng thẳng, bất đồng về địa chính trị, kinh tế thế giới phục hồi chậm; kinh tế trong nước tăng trưởng chưa vững chắc, cân đối ngân sách nhà nước gặp nhiều khó khăn, nguồn thu giảm, không đáp ứng được đầy đủ yêu cầu chi cho đầu tư phát triển; chất lượng, hiệu quả, năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh của một số đơn vị trong Ngành còn hạn chế, quá trình tái cơ cấu chậm.....; nhưng đồng thời cũng có nhiều thuận lợi như: kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, kinh tế trong nước tiếp tục hồi phục với mức tăng trưởng khá, khó khăn của doanh nghiệp từng bước được tháo gỡ

Tuy có được những thuận lợi nhất định trong năm qua nhưng Công ty vẫn luôn phải chịu sự cạnh tranh quyết liệt từ các doanh nghiệp cùng ngành khác. Ban điều hành công ty luôn cố gắng tìm ra những giải pháp đưa Công ty vượt qua những khó khăn: chủ động tổ chức lại hoạt động sản xuất, kinh doanh; phân công lao động hợp lý, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm nhằm đảm bảo thu nhập, ổn định cuộc sống cho cán bộ công nhân viên, đảm bảo SXKD có lãi và đảm bảo quyền lợi của quý cổ đông.



II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

1. Tổng hợp kết quả SXKD năm 2017 như sau:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ hoàn thành KH
1	Vốn điều lệ	53.457.723.000	53.457.470.000	100,00%
2	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	190.300.000.000	205.000.000.000	107,72%
3	Tổng chi phí	178.882.000.000	186.062.055.372	104,01%
4	Lợi nhuận trước thuế	11.418.000.000	18.937.944.628	165,86%
5	Lợi nhuận sau thuế	9.134.000.000	15.198.740.675	166,40%

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2017:

a. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Doanh thu và thu nhập khác của Công ty trong năm 2017 đạt 205 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu hoạt động xây lắp: 44 tỷ đồng, kinh doanh Bê tông thương phẩm, bê tông nhựa và dịch vụ xe máy công trình đạt hơn 89,3 tỷ đồng và doanh thu hoạt động Bất động sản: 3,8 tỷ đồng...

Bằng sự nỗ lực của Ban điều hành và sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị đã giúp Công ty khắc phục những mặt còn tồn tại, đưa ra những quyết sách cho sự thay đổi tích cực trong quản lý, bổ sung – điều chuyển nhân sự hợp lý theo yêu cầu của hoạt động SXKD, giảm chi phí sản xuất..... Các chính sách này đã góp phần không nhỏ vào việc vượt 66,4% chỉ tiêu kế hoạch Lợi nhuận của Công ty trong năm 2017.

b. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt:

(toàn bộ BCTC năm 2017 đã được kiểm toán được công bố trên trang điện tử của Công ty tại Website: www.ndx.com.vn)

• **Tài sản**

- Tổng Tài sản:	164.128.248.056 đồng
Tài sản ngắn hạn:	120.993.806.441 đồng
Tài sản dài hạn:	43.134.441.615 đồng

• **Nguồn vốn**

- Tổng nguồn vốn:	164.128.248.056 đồng
Nợ phải trả:	91.703.474.874 đồng
Vốn chủ sở hữu:	72.424.773.182 đồng

Xin trân trọng cảm ơn!



BÙI LÊ DUY

CÔNG TY CP XÂY LẮP PHÁT TRIỂN ĐN

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Năm 2017**

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 03 năm 2018



Kính thưa: Hội đồng quản trị Công ty CP Xây lắp PT nhà ĐN

Thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kiểm tra và Kính báo cáo lên HĐQT nội dung tóm tắt về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

1/ Thực hiện kế hoạch doanh thu - lợi nhuận năm tài chính 2017:

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty phản ánh trung thực hợp lý, phù hợp chuẩn mực kế toán và các quy định pháp lý có liên quan.

Ban kiểm soát đã kiểm tra qua đó thống nhất kết quả kiểm toán năm tài chính 2017.

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2017	Thực hiện	%TH/KH
1	Doanh thu thuần	190.300.000.000	205.000.000.000	108%
2	Lợi nhuận trước thuế	11.418.000.000	18.937.944.628	166%
3	Lợi nhuận sau thuế	9.134.000.000	15.198.740.675	166%

2/ Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017

ĐVT: đồng

	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2016
A.	TỔNG TÀI SẢN	164.128.248.056	165.042.646.858
I	TS NGẮN HẠN	120.993.806.441	118.589.150.583
1	Tiền (TM & TGNH)	38.804.294.349	4.270.257.385
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	17.027.120.216	9.365.282.350
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	54.147.682.665	93.088.038.306
	PThu nợ Xây lắp	24.549.905.893	49.230.525.389
	PThu Bê tông + DV khác	15.153.101.812	19.380.388.537
	Phải thu tiền ứng XL của BCH, Đội	13.975.874.495	22.687.184.619
	Phải thu tạm ứng CBCNV	468.800.465	1.789.939.761
4	Hàng tồn kho	9.980.767.290	10.563.017.534
	VT tồn kho Trạm HN	1.090.405.614	1.127.852.238
	Chi phí sxkd dở dang	3.580.069.258	571.446.049
	Căn Hộ 06 Ndu	5.310.292.418	8.863.719.247
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.033.941.921	1.302.555.008
	Thuế GTGT được KT, phải thu NN	345.009.387	868.589.689
	Chi phí trả trước ngắn hạn	688.932.534	433.965.319
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	43.134.441.615	46.453.496.275
1	Tài sản cố định	36.260.591.129	38.707.657.474

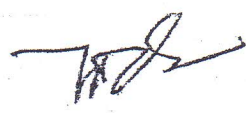
	TSCĐ - Nguyên giá	59.438.528.261	57.683.682.239
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(29.657.034.116)	(25.455.121.749)
	TS vô hình - Nguyên giá	6.479.096.984	6.479.096.984
2	Tài sản dở dang dài hạn	304.473.315	617.937.368
3	Đầu tư tài chính dài hạn	6.000.000.000	6.000.000.000
4	Tài sản dài hạn khác	569.377.171	1.127.901.433
B	TỔNG NGUỒN VỐN	164.128.248.056	165.042.646.858
I	Nợ phải trả	91.703.474.874	104.485.809.737
1	Nợ ngắn hạn	83.973.111.238	93.840.446.101
	Phải trả cho người bán	18.371.209.590	11.534.160.572
	Người mua trả tiền trước	18.507.264.859	1.276.543.128
	Phải trả người LĐ	1.368.396.079	1.068.136.995
	Phải trả khác (XL)	26.689.281.184	55.406.301.796
	Vay và nợ ngắn hạn	17.075.449.218	23.807.442.930
	Quỹ KT, phúc lợi	1.091.708.196	734.369.882
	Thuế và các khoản phải nộp NN	869.802.112	13.490.798
2	Nợ dài hạn	7.730.363.636	10.645.363.636
	Vay dài hạn	7.730.363.636	10.645.363.636
II	Vốn CSH	72.424.773.182	60.556.837.121
	Vốn đầu tư của CSH	53.457.470.000	48.597.930.000
	Thặng dư vốn CP	250.000.000	250.000.000
	Quỹ ĐTPT	1.272.340.620	1.272.340.620
	LN ST chưa PP	17.444.962.562	10.436.566.501

3/ Nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát:

Năm 2017, HĐQT và Ban Điều hành của công ty đã có rất nhiều cố gắng, với tinh thần trách nhiệm cao nhằm đem lại lợi ích lớn nhất cho công ty và cổ đông. Công ty cũng đã thực hiện theo đúng nội dung chỉ đạo của HĐQT, phần đầu và vượt kế hoạch 66% đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 phê duyệt. Tuy nhiên Ban điều hành Công ty cần lưu ý hơn nữa trong việc thu hồi công nợ và tăng doanh thu bê tông thương phẩm nhằm đảm bảo hiệu quả cho việc đầu tư mua sắm thiết bị.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát công ty đã thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm 2017.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



MAI TRƯƠNG TÚ OANH





BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty CP Xây lắp Phát triển nhà Đà Nẵng

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty CP Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng xin báo cáo các hoạt động của Hội đồng quản trị gồm các nội dung sau:

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

1. Đánh giá tình hình chung năm 2017:

Năm 2017 vẫn là năm khó khăn cho đa số doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng. Bám sát tình hình thị trường, định hướng phát triển của Công ty là tư thi công dứt điểm các công trình đã hợp đồng cũ, và mở rộng thị trường bê tông thương phẩm.

2. Chỉ đạo thực hiện các hoạt động SXKD:

Hội đồng quản trị đã bám sát định hướng của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 và tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của mình.

3. Các hoạt động khác:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, tổ chức nhiều cuộc họp để kịp thời chỉ đạo định hướng chiến lược hoạt động và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, giúp Ban điều hành thực hiện tốt công tác dự báo, hạn chế rủi ro trong đầu tư và nâng cao hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh;

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin định kỳ như Báo cáo tài chính, Báo cáo tình hình quản trị công ty, Báo cáo thường niên đồng thời công bố đầy đủ và kịp thời các thông tin bất thường khác;

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp với Ban điều hành và các phòng ban của Công ty để nghe báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty ở tất cả các hoạt động: xây lắp, bê tông thương phẩm, bê tông nhựa, máy thi công công trình, bất động sản.

- Tổ chức trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2016 cho cổ đông với tỷ lệ 15%
- Tổ chức những buổi tọa đàm, liên hoan nhằm động viên tinh thần làm việc và đoàn kết của cán bộ công nhân viên trong Công ty;
- Tổ chức cho cán bộ công nhân viên Công ty tham gia các khóa học ngắn hạn, các buổi tập huấn về các chính sách mới phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện tăng vốn Điều lệ công ty từ 48.597.930.000 đ lên 53.457.470.000 thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức.
- Đầu tư mua sắm thêm phương tiện vận tải phục vụ sản xuất bê tông tươi với 02 xe vận chuyển 12m³.

4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và BCTC năm 2017:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT cùng với Ban điều hành và CBCNV của Công ty đã thực hiện kế hoạch năm 2017 như sau:

Lợi nhuận trước thuế TNDN	:	18,93 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	:	15,19 tỷ đồng,

(Đính kèm BCTC năm 2017 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt)

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG và KH SXKD NĂM 2018

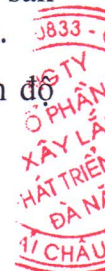
1. Quản trị Công ty:

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, đổi mới Công ty, xây dựng và phát triển Công ty thành Công ty mạnh, bền vững, có tốc độ tăng trưởng nhanh và có tính cạnh tranh cao. Phát triển Công ty thành một Công ty xây dựng và cung cấp bê tông có uy tín trên địa bàn TP Đà Nẵng.
- Liên doanh liên kết với các công ty trong và ngoài thành phố Đà Nẵng để tạo thêm sức mạnh trong sản xuất kinh doanh. Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công hiện đại đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng ngay hệ thống Kiểm soát nội bộ Công ty để nâng cao tính minh bạch, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường công tác hạch toán sản xuất kinh doanh, quản lý chặt chẽ các chi phí quản lý sản xuất và chi phí quản lý, đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả và tích lũy vốn để phát triển.
- Đăng ký cho cán bộ công nhân viên tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng mềm phục vụ cho nhu cầu trong tương lai của Công ty.

2. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2018:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018
1	Vốn điều lệ	61.476.090.500
2	Tổng Doanh thu	250.000.000.000
	+ Xây lắp	145.000.000.000
	+ Bê tông tươi	95.000.000.000
	+ Bê tông nhựa	1.000.000.000
	+ Trạm nghiền	3.000.000.000
	+ DV xe máy công trình	1.000.000.000
	+ Bất động sản	3.000.000.000



	+ Hoạt động khác	2.000.000.000
3	Tổng chi phí	231.190.000.000
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	18.810.000.000
5	Thuế TNDN 20%	3.762.000.000
6	Lợi nhuận sau thuế	15.048.000.000
	Trích Quỹ khen thưởng (5%)	752.400.000
	Trích Quỹ phúc lợi (5%)	752.400.000
	Chia cổ tức	20%

Trích thưởng cho HĐQT, BKS, BDH, CBCC 10% LNST vượt kế hoạch.

Để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đặt ra, HĐQT chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, ủng hộ và gắn bó lâu dài của Quý vị cổ đông.

Trân trọng cảm ơn Quý vị cổ đông!

Kính chúc quý vị cổ đông an khang thịnh vượng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch,



Nguyễn Quang Trung



Đà Nẵng, ngày 31 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH
“V/v Phân phối Lợi nhuận năm 2017”

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

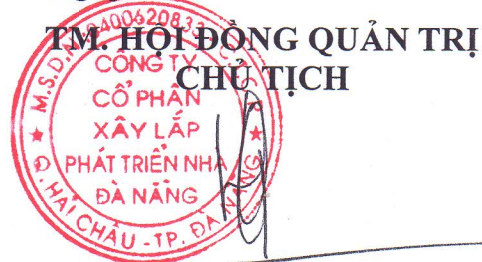
Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016
1	Vốn Điều lệ tại 31/12/2017	53.457.470.000
2	Lợi nhuận trước thuế	18.937.944.628
3	Thuế TNDN	3.739.203.953
4	Lợi nhuận sau thuế	15.198.740.675
5	Phân phối lợi nhuận 2017:	10.144.968.635
a	Trích quỹ Khen thưởng (5%)	759.937.034
b	Trích quỹ phúc lợi (5%)	759.937.034
c	Trích thưởng cho HĐQT, BKS, Ban Điều Hành và CBBCC 10% LNST vượt kế hoạch	606.474.068
d	Chia cổ tức bằng cổ phiếu 15%	8.018.620.500

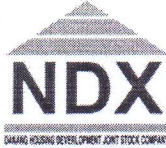
Đề nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 với nội dung sau:

- + Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2017: 15%
- + Tỷ lệ thực hiện: 100:15 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 15 cổ phiếu mới)
- + Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành thêm trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ và số lượng cổ phiếu phát hành là số cổ phiếu thực tế sau khi chi trả.
- + Số lượng CP phát hành để trả cổ tức (dự kiến): 801.862 CP
- + Số lượng CP đăng ký niêm yết bổ sung (dự kiến): 801.862 CP
- + Dự kiến tăng vốn điều lệ năm 2018: 8.018.620.500 đồng

Kính trình Đại hội xem xét và cho biểu quyết thông qua.



Nguyễn Quang Trung



Số: 02/TT-NDX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

**“V/v Sửa đổi Điều lệ công ty theo Điều lệ mẫu Nghị Định
71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 và Thông qua Quy chế nội bộ về
Quản Trị Công ty”**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông: Về việc sửa đổi Điều lệ công ty theo Điều lệ mẫu Nghị Định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 (Đính kèm bản tiết các khoản sửa đổi) và Thông qua Quy chế nội bộ về Quản Trị Công ty (Đính kèm Quy chế).

Kính trình Đại hội xem xét và cho biểu quyết thông qua.



Nguyễn Quang Trung

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ NDX NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHCĐ NĂM 2018
(Theo Điều Lệ mẫu Thông Tr 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP
Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng)

Điều	ĐL NDX năm 2017	Điều	ĐL NDX dự thảo 31.03.2018	Ghi chú
<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p>	<p>2. Vào ngày thông qua điều lệ này, Vốn điều lệ của Công ty là 48.597.930.000 VND (Bốn mươi tám tỷ năm trăm chín mươi bảy triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ này của Công ty được chia thành 4.859.793 (Bốn triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi ba) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.</p>	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p>	<p>2. Vào ngày thông qua điều lệ này, Vốn điều lệ của Công ty là 53.457.470.000 VND (Năm mươi ba tỷ bốn trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ này của Công ty được chia thành 5.345.747 (Năm triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi bảy) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.</p>	<p>Phát hành cổ phiếu chia có tức theo NQ số 01/NQ-ĐHCĐ-NDX</p>
<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p>		<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p>	<p>9. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p>Bổ sung thêm theo Điều 6 Điều Lệ mẫu ND 71/2017/</p>
<p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (sáu) tháng trở lên có các quyền sau:</p>	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p>	<p>2h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp; 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (sáu) tháng trở lên có các quyền sau: 3f. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Sửa đổi, Bổ sung thêm theo điều 12, ND 71/2017</p>
<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</p>	<p>Cổ đông có nghĩa vụ sau: 1. Thanh toán đủ và đúng số cổ phần cam kết mua. 2. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của công ty. 3. Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</p>	<p>5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. 6. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. 7. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. 8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. 9. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài</p>	<p>Bổ sung thêm theo điều 13, ND 71/2017</p>

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ NDX NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHCĐ NĂM 2018
 (Theo Điều Lệ mẫu Thông Tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP
 Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng)

Điều 13. Đại hội cổ đông		Điều 13. Đại hội cổ đông	chính đối với Công ty. (Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác)	Sửa đổi theo điểm 3c Điều 14 ND 71/2017
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó.</p> <p>2l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gắn nhất đã được kiểm toán</p>	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông.</p> <p>2l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p>	Sửa đổi theo điểm 2b,2l Điều 15 ND 71/2017

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ NDX NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHĐCĐ NĂM 2018
(Theo Điều Lệ mẫu Thông Tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP
Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng)

<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 04 của Điều 17 Điều lệ này trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này.</p>	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình; nội dung đại hội;</p> <p>c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> <p>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>5 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 04 của Điều 17 Error! Reference source not found. Điều lệ này trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Điều 18 ND 71/2017</p>
<p>Điều 21. Thăm vấn và thể thức</p>	<p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm</p>	<p>Điều 21. Thăm vấn và thể thức</p>	<p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 22</p>

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ NDX NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHCĐ NĂM 2018
 (Theo Điều Lệ mẫu Thông Tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP
 Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng)

<p>lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>NĐ 71/2017</p>
<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Điều 23 NĐ 71/2017</p>
<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>		<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>3. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); 	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Điều 25 NĐ 71/2017</p>

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ NDX NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHCĐ NĂM 2018
 (Theo Điều Lệ mẫu Thông Tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP
 Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng)

	<p>3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) ứng viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 65% được đề cử năm đủ số ứng viên Hội đồng quản trị</p>		<p>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p> <p>4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty;</p> <p>Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p>
<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty;</p>	<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty;</p> <p>Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p>	<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>Bổ sung theo Điều 28 ND 71/2017</p>

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ NDX NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐỀ DỒI NĂM 2018
 (Theo Điều Lệ mẫu Thông Tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP
 Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng)

<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 03 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 03 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 03 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 03 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Điều 30 NĐ 71/2017</p>
<p>Điều 31. Thư ký Công ty</p>	<p>Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>b. Tham dự các cuộc họp. Làm biên bản các cuộc họp của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp</p> <p>e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm báo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 31. Thư ký Công ty (Người phụ trách quản trị công ty)</p>	<p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a. Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.</p>	<p>Bổ sung theo Điều 32 NĐ 71/2017</p>

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ NDX NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHCĐ NĂM 2018
 (Theo Điều Lệ mẫu Thông Tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP
 Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng)

			<p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
<p>Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát</p>	<p>4. Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát</p>	<p>3. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Ban kiểm soát của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i. Các thông tin khác (nếu có).</p>	<p>Bổ sung, sửa đổi theo Điều 36 NĐ 71/2017</p>
			<p>5. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Thành viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên từ 10% đến dưới 20%. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Ban kiểm soát của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i. Các thông tin khác (nếu có).</p>	

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ NDX NĂM 2017 VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI TRÌNH ĐHCĐ NĂM 2018
 (Theo Điều Lệ mẫu Thông Tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP
 Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng)

<p>Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát phải là người có chuyên môn kế toán viên hoặc kiểm toán viên</p>	<p>hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>2. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát phải là người có chuyên môn kế toán viên hoặc kiểm toán viên và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</p>	
	<p>4a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>4b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích hoặc đồng không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng.</p>	<p>4a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>4b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>Bổ sung, sửa đổi theo Điều 40 ND 71/2017</p>

Dự thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Độc lập-Tự do-Hạnh phúc



**QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP PHÁT TRIỂN
NHÀ ĐÀ NẴNG NDX**



Đà Nẵng, ngày 31 tháng 03 năm 2018



MỤC LỤC

Chương I : QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng.....	1
Điều 2. Giải thích thuật ngữ.....	1
Chương II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ.....	1
Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.....	1
Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ.....	1
Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ	1
Điều 6. Cách thức bỏ phiếu trong ĐHĐCĐ	1
Điều 7. Cách thức kiểm phiếu (Điều 20, Điều lệ Công ty)	2
Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu	2
Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ	2
Điều 10. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (Điều 22 Điều lệ Công ty).....	2
Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ.....	3
Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (Điều 21, Điều lệ công ty).....	3
CHƯƠNG III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT	4
Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT	4
Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT (Khoản 3, Điều 24, Điều lệ công ty).....	4
Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT.....	5
Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.....	5
Điều 17. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.	5
Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT.....	5
CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC HỌP HĐQT	5
Điều 19. Thông báo họp HĐQT (Khoản 7, Điều 27).....	5
Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT (Khoản 8, điều 27)	5
Điều 21. Cách thức biểu quyết (Khoản 9, Điều 27).....	5
Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT (Khoản 11 Điều 27).....	6
Điều 23. Biên bản họp HĐQT (Khoản 14, Điều 27).....	6
Điều 24. Nghị quyết HĐQT (Khoản 13, Điều 27).....	6
CHƯƠNG V: BAN KIỂM SOÁT	6
Điều 25. Tiêu chuẩn KSV	6
Điều 26. Các thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí KSV (Khoản 4, Điều 35).....	6
Điều 27. Cách thức bầu KSV	6
Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV (Khoản 7, Điều 35)	7
Điều 29. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV	7

11/2019 - 09/2021

CHƯƠNG VI: NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	7
Điều 30. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp	7
Điều 31. Bổ nhiệm và ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp (Khoản 1, Điều 30)	7
Điều 32. Miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp (Khoản 5, Điều 30).....	7
Điều 33. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....	7
CHƯƠNG VII: PHỐI HỢP GIỮA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	7
Điều 34. Việc mời tham dự phiên họp của HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc.....	7
Điều 35. Vấn đề báo cáo và cung cấp thông tin.....	7
Điều 36. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc.....	8
CHƯƠNG VIII: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT	8
Điều 37. Đánh giá hoạt động.....	8
Điều 38. Khen thưởng, kỷ luật.....	8
CHƯƠNG IX: NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	9
Điều 39. Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị Công ty.....	9
Điều 40. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.....	9
Điều 41. Việc miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....	9
Điều 42. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	9
CHƯƠNG X: NGÀY HIỆU LỰC	9
Điều 43. Ngày hiệu lực.....	9

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG**
(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 01/NQ-ĐHĐCĐ-NDN ngày 31/03/2018)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty CP Xây Lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng và là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị Của công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Chữ viết tắt:

1. “ Công ty” là Công ty CP Xây Lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng
2. “ ĐHĐCĐ”; Đại hội đồng cổ đông
3. “ HDQT”: Hội đồng quản trị
4. “ BKS”: Ban kiểm soát
5. “ KSV”: Kiểm soát viên

Chương II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)

2. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc / và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu trong ĐHĐCĐ

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành được thu trước, số thẻ phản đối được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ bầu trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên ban kiểm phiếu không quá ba người.

11/11/2018

2. Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 7. Cách thức kiểm phiếu

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ

- a. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và BKS và báo cáo việc HĐQT bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán hoặc giao dịch mua tài sản do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không ý kiến đối với từng vấn đề.

Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 10. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (Điều 22 Điều lệ Công ty)

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số cổ phiếu tương ứng;
- g) Tổng số cổ phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Chữ ký của Chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin trong vòng hai mươi bốn (24) giờ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (Điều 21, Điều lệ công ty)

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

2. HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của công ty;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Các vấn đề đã được thông qua;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

9. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ:

a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;

b) Định hướng phát triển công ty;

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

CHƯƠNG III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT (Khoản 4, Điều 24, Điều lệ công ty)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên HĐQT.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên HĐQT.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên HĐQT.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn (04) ứng viên HĐQT.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử năm (05) ứng viên HĐQT
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử sáu (06) ứng viên HĐQT
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% được đề cử bảy (07) ứng viên HĐQT
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% được đề cử tám (08) ứng viên HĐQT

Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ 2 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.

Thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

1. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT;
2. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính Công ty;
3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này HĐQT không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
5. Thành viên đó bị cách chức thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ

Điều 17. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT. (Khoản 3, Điều 24 Điều lệ công ty)

Trường hợp đã xác định được ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ học vấn;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có)

CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC HỌP HĐQT

Điều 19. Thông báo họp HĐQT (Khoản 7, Điều 27 Điều lệ công ty)

Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất ba ngày làm việc trước khi tổ chức cuộc họp. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp. Thông báo mời họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến các địa chỉ của từng thành viên HĐQT.

Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT (Khoản 8, điều 27 Điều lệ công ty)

1. Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền)
2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 21. Cách thức biểu quyết (Khoản 9, Điều 27 Điều lệ công ty)

33
TƯ
ĐẠI
LIÊN
HỘI
AN

1. Trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết.

2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người có liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên HĐQT sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Theo quy định tại Khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa liên quan đến các thành viên HĐQT khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a,b Khoản 4 Điều 33 của Điều lệ Công ty sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

5. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a,b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT(Khoản 11 Điều 27 Điều lệ công ty)

Biểu quyết đa số. HĐQT thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

Điều 23. Biên bản họp HĐQT(Khoản 14, Điều 27 Điều lệ công ty)

Biên bản họp HĐQT. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và những biên bản đó phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp.

Điều 24. Nghị quyết HĐQT

Nghị quyết HĐQT phải được công bố thông tin trong vòng hai mươi bốn (24) giờ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG V: BAN KIỂM SOÁT

Điều 25. Tiêu chuẩn KSV

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh Nghiệp và không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Điều 26. Các thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí KSV(Khoản 5, Điều 35 Điều lệ Công ty)

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên BKS.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên BKS.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên BKS.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn (04) ứng viên BKS.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử năm (05) ứng viên BKS.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử sáu (06) ứng viên BKS.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% được đề cử bảy (07) ứng viên BKS.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% được đề cử tám (08) ứng viên BKS.

Điều 27. Cách thức bầu KSV

Việc biểu quyết bầu thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ 2 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV (Khoản 8, Điều 35, Điều lệ Công ty)

Thành viên BKS không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

1. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên BKS;
2. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và cách thành viên khác của BKS có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của BKS liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này BKS không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
5. Thành viên đó bị cách chức thành viên BKS theo quyết định của ĐHQĐ.

Điều 29. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

CHƯƠNG VI: NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 30. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh Nghiệp.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty, nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

Điều 31. Bổ nhiệm và ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp(Khoản 1, Điều 30)

1. HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do HĐQT đề xuất từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với cán bộ quản lý sẽ do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 32. Miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp(Khoản 5, Điều 30)

HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi có sự hai phần ba thành viên HĐQT trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 33. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Việc bầu, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

CHƯƠNG VII: PHỐI HỢP GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.

Điều 34. Việc mời tham dự phiên họp của HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc

1. HĐQT mời Trưởng BKS tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và có thể mời thêm một số thành viên Ban điều hành, Kiểm soát viên tham dự.
2. Tại các cuộc họp quan trọng, Trưởng BKS có thể mời một số thành viên HĐQT và Ban điều hành tham dự cuộc họp của BKS.
3. Tại các cuộc họp quan trọng, Tổng Giám đốc có thể mời một số thành viên HĐQT, BKS và Ban điều hành tham dự.
4. Thư mời họp phải có đầy đủ nội dung chương trình họp kèm tài liệu họp (nếu có) và phải được chuyển đến người được mời ít nhất ba (03) ngày trước khi cuộc họp diễn ra. Thành viên được mời họp dự thính có thể tham gia thảo luận ý kiến khi được Chủ tọa phiên họp cho phép nhưng không có quyền biểu quyết trong cuộc họp. Biên bản, quyết định, nghị quyết cuộc họp được gửi cho các thành viên tham dự phiên họp (bao gồm cả thành viên dự thính) trong thời gian năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc.

Điều 35. Vấn đề báo cáo và cung cấp thông tin

1. Bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên HĐQT và bản sao các biên bản họp HĐQT sẽ phải được cung cấp cho các thành viên BKS vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho HĐQT.

ĐI
NHÀ
Đ

2. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý các cấp phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của BKS. Yêu cầu phải được lập thành văn bản có chữ ký của Trưởng BKS.

3. Khi cần thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc cũng như các cán bộ quản lý khác cung cấp báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

4. Tổng Giám đốc phải cung cấp bằng văn bản các báo cáo, thông tin sau cho HĐQT và BKS:

a. Kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch xây lắp của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;

b. Báo cáo tính hình tổ chức và hoạt động của Công ty theo định kỳ (hàng quý, 06 tháng, hàng năm) và theo yêu cầu của HĐQT;

c. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm; Tổng Giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.

d. Các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

5. Mọi quyết định và các văn bản chỉ đạo điều hành của Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền, Kế toán trưởng có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đều phải được gửi đến HĐQT, BKS một (01) bản để báo cáo.

Điều 36. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc

1. Các thành viên HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động và kế hoạch hành động chung.

2. Trong trường hợp cần thiết, các thành viên HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc có thể thông tin ngay (trực tiếp hoặc qua điện thoại, email) cho nhau, đảm bảo giải quyết công việc hiệu quả và thuận lợi.

CHƯƠNG VIII: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 37. Đánh giá hoạt động

1. Phương thức đánh giá hoạt động:

a. Tùy thuộc vào quy định của HĐQT, công tác đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý cấp cao có thể được tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:

- Tự nhận xét, đánh giá;
- Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín hiệu;
- Các thức khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm;

b. Đối với cán bộ quản lý cấp trung và cấp cơ sở, Tổng Giám đốc quyết định phương thức, quy trình tổ chức và thực hiện đánh giá hoạt động, báo cáo HĐQT kết quả thực hiện đánh giá.

2. Tiêu chí đánh giá hoạt động;

a. HĐQT đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên định kỳ hàng năm dựa theo chức năng, nhiệm vụ HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b. BKS đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên định kỳ hàng năm, dựa theo chức năng, nhiệm vụ HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

c. HĐQT đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả và hiệu quả điều hành của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý cấp cao định kỳ hàng năm trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, có thể tham khảo ý kiến của Trưởng BKS.

d. Việc đánh giá hoạt động đối với cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý khác được thực hiện hàng năm theo nội dung mô tả công việc, thỏa thuận trong hợp đồng lao động và do Tổng Giám đốc quyết định.

Điều 38. Khen thưởng, kỷ luật

1. Khen thưởng:

a. Thẩm quyền khen thưởng:

- HĐQT quyết định khen thưởng đối với các chức danh quản lý do HĐQT bổ nhiệm
- Tổng Giám đốc quyết định khen thưởng đối với các chức danh quản lý do Tổng Giám đốc bổ nhiệm.

b. Chế độ khen thưởng:

- Bằng tiền;
- Bằng hiện vật;

c. Việc khen thưởng đối với thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng được thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý công ty.

d. Việc khen thưởng đối với các chức danh quản lý khác được thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng đối với người lao động Công ty.

2. Kỷ luật:

Nguyên tắc, hình thức, trình tự xử lý vi phạm, kỷ luật đối với cán bộ quản lý Công ty thực hiện theo quy định của Công ty và quy định pháp luật lao động.

CHƯƠNG IX: NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 39. Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

Điều 40. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

HĐQT phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.

Điều 41. Việc miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

HĐQT có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

Điều 42. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Việc bầu, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

CHƯƠNG X: NGÀY HIỆU LỰC

Điều 43. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 10 chương 43 điều, được ĐHCĐ thông qua ngày 31 tháng 03 năm 2018
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quang Trung

QUY CHẾ BẦU CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP XÂY LẬP PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cp Xây Lập Phát Triển Nhà Đà Nẵng.

ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền (theo danh sách cổ đông Công ty tại thời điểm chốt quyền tham dự Đại hội) có mặt tại Đại hội.

ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS)

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh.
- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, liêm khiết, trung thực và có ý thức chấp hành luật pháp.
- Đáp ứng các điều kiện khác theo quy định tại Điều Lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.
- Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS và số thành viên được bầu

3.1 Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS

- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 người vào HĐQT và 01 người vào BKS.
- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 người vào HĐQT và 02 người vào BKS.
- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 người vào HĐQT và 03 người vào BKS.
- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 người vào HĐQT và 04 người vào BKS.
- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ trên 65% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 người vào HĐQT và 05 người vào BKS.

3.2 Số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu

Số lượng thành viên HĐQT được bầu là **05 thành viên**.

Số lượng thành viên BKS được bầu là **03 thành viên**.

ĐIỀU 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

▪ Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

- Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

▪ Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số điểm quyền bầu theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị và phiếu bầu Ban Kiểm soát theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);
- Trường hợp phiếu bầu in sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Trường hợp viết sai, phải gạch ngang dòng số viết sai, viết lại nội dung mới và ký vào bên cạnh;

- Cổ đông phải tự mình ghi số điểm quyền biểu quyết bầu cử cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (*có giấy ủy quyền*), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

▪ **Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; phiếu trống;
- Phiếu có tổng số điểm quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số điểm quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền in trên phiếu.
- Phiếu không còn nguyên vẹn.

ĐIỀU 5: Phương thức bầu cử

- Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín theo **phương thức bầu dồn phiếu**;
- Mỗi cổ đông có số **điểm quyền bầu** bằng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;

Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 5.000 cổ phần thì số điểm quyền bầu của cổ đông A như sau:

Số điểm quyền bầu để bầu cử HĐQT (5 người): $5.000cp \times 5 = 25.000$ điểm quyền bầu.

Số điểm quyền bầu để bầu cử BKS (3 người) : $5.000cp \times 3 = 15.000$ điểm quyền bầu.

Mỗi cổ đông tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách chia số điểm quyền bầu trên thẻ bầu cử cho từng ứng cử viên mà cổ đông lựa chọn sao cho tổng số điểm bằng hoặc nhỏ hơn tổng số điểm quyền bầu của cổ đông. Cổ đông có thể dồn hết tổng số điểm quyền bầu cho một ứng cử viên hoặc chia tổng số điểm quyền bầu ra cho các ứng cử viên.

ĐIỀU 6: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

▪ **Ban Kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu do Ban Tổ chức Đại hội đề cử và được Đại hội cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Thông qua Quy chế bầu cử;
 - + Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
 - + Tiến hành kiểm phiếu;
 - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;

▪ **Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 7: Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- + Tổng số điểm quyền bầu của từng ứng cử viên sẽ được chọn từ cao xuống thấp cho đủ 05 thành viên trúng cử HĐQT và 03 thành viên trúng cử BKS.
- + Trường hợp có những ứng cử viên đạt tổng số điểm quyền bầu ngang nhau thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

ĐIỀU 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp với tổng số phiếu biểu quyết có phân biệt số phiếu hợp lệ và không hợp lệ; số điểm đạt trên tổng số điểm quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 9: Khiếu nại

- Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Đoàn chủ tịch cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua.

TM. BAN TỔ CHỨC



Số: 03 /TT-NDX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

“V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018”

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông: Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2018 và Báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty theo tiêu chí: Công ty kiểm toán có nhiều kinh nghiệm về hoạt động xây lắp, bất động sản và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các tổ chức niêm yết.

Để đảm bảo thuận tiện cho việc lựa chọn Công ty kiểm toán, HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn một công ty kiểm toán sau trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Kính trình Đại hội xem xét và cho biểu quyết thông qua.



Nguyễn Quang Trung



Số: 09/TT-NDX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH**Về việc Bầu Cử Hội đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2018-2023**

Căn cứ Quy định tại Điều lệ Công ty, Công ty Cổ phần Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng kính trình Đại Hội xem xét, bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

I. Số lượng thành viên, tiêu chuẩn và điều kiện:

- Hội đồng quản trị: 5 người (theo quy định tại Điều lệ công ty)
- Ban Kiểm soát: 3 người (theo quy định tại Điều lệ công ty)

II. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS:

- Danh sách các ứng cử viên đủ tiêu chuẩn để bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ Chuyên môn	Chức vụ Hiện nay
1	Bùi Lê Duy	10/10/1978	Kỹ sư cơ khí	Thành viên HĐQT
2	Nguyễn Văn Hiếu	02/02/1978	Kỹ sư cầu đường	Thành viên HĐQT
3	Võ Thị Ngọc	02/06/1962	Cử nhân kinh tế	Phó chủ tịch HĐQT
4	Nguyễn Quang Trung	07/12/1960	Thạc sĩ kinh tế	Chủ tịch HĐQT
5	Hồ Sĩ Ngọc Sơn	15/02/1980	Cử nhân kinh tế	PP. Kế toán
6	Lương Thanh Viên	18/04/1973	Kỹ sư điện	Thành viên HĐQT

- Danh sách các ứng cử viên đủ tiêu chuẩn để bầu làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ Chuyên môn	Chức vụ Hiện nay
1	Mai Trương Tú Oanh	24/11/1971	Cử nhân kinh tế	Trưởng ban Kiểm soát
2	Nguyễn Thanh Thúy	12/04/1987	Cử nhân kinh tế	NV Kế toán công ty NDN
3	Lê Anh Thư	14/06/1990	Cử nhân kinh tế	Thành viên Ban kiểm soát
4	Lê Thị Thúy Vân	31/03/1986	Cử nhân kinh tế	PP Tài chính công ty NDN

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.



Nguyễn Quang Trung